



zhí xíng guān
执行官

noun · executive officer

Example Sentences

zhí xíng guān zhèng zài zhào kāi jǐn jí huì yì
执行官正在召开紧急会议。

The executive officer is holding an emergency meeting.

shǒu xī zhí xíng guān de jué cè yǐng xiǎng zhěng gè gōng sī
首席执行官的决策影响整个公司。

The CEO's decisions affect the entire company.

Trace each character, then write the word on your own.

执	执	执	执	执	执	执	执	执		
行	行	行	行	行	行	行	行	行		
官	官	官	官	官	官	官	官	官	官	官